

PHẦN MỘT

TÌNH MẸ CON

Những ngày thứ bảy, vào khoảng ba giờ chiều, mấy vùng kế cận của ô Bercy thường bị tắc nghẽn. Trên lê đường, dưới ánh trăng tháng sáu đẹp trời, xe cộ xếp hàng tự nối đuôi nhau: xe bò chất đầy thùng phuy, xe lớn chở than và vật liệu, xe nhỏ chở cỏ khô. Những chiếc xe ấy đợi sở Thuế khám xét và nôn nóng được vào Paris trong đêm, trước ngày chủ nhật.

Về phía khá xa cửa chắn, giữa các cỗ xe có một chiếc xe hình dáng dị kì, vừa thảm hại lại vừa buồn cười. Cái cỗ xe ấy có vẻ như là xe lưu động ở các chợ phiên nhưng còn đơn giản hơn nhiều! Nó chỉ là một cái sườn nhẹ, căng một tấm vải thô với cái mái bằng bìa cứng, quét hắc ín. Cỗ xe nằm trên bốn bánh thấp trệt.

Có lẽ trước kia, tấm vải ấy màu da trời. Bây giờ thì nó bạc phếch và bẩn thỉu, nên người ta chỉ còn biết phỏng đoán màu sắc của nó! Cũng như người ta đành phải ước đoán, nếu như muốn biết những dòng chữ đã mờ nhạt, che kín bốn thành xe. Có mặt

chỉ còn mấy chữ đầu, nhưng người ta vẫn đoán là chữ Hy Lạp. Liền bên dưới là chữ Đức. Và cuối cùng, còn tươi nét mực là chữ Pháp: *Chup ảnh*. Có lẽ đó là nội dung những dòng chữ trên. Chiếc xe như một tờ giấy đi đường, những xứ sở mà chiếc xe khốn khổ đã lần qua, trước khi vào nước Pháp, và đến cửa ô Paris, đã được ghi rõ trên đó.

Con lừa thắng vào cổ xe ấy, có thể nào đến được đây, từ những nơi xa xôi như vậy nhỉ?

Thoạt nhìn qua, người ta không tin vì nó quá gầy, chỉ còn da bọc xương, và kiệt sức. Khi nhìn kĩ, người ta nghĩ tình trạng kiệt quệ ấy chỉ là kết quả của những nỗi mệt nhọc kéo dài trong đói khổ. Con lừa ấy ăn không đủ no, mà lại phải đi quá xa!

Thật ra, trước kia con vật ấy rất khỏe. Nó khá to con, thon thả và cao hơn giống lừa châu Âu. Nó có bộ lông màu xám tro với cái bụng màu sáng hơn, mặc dù bám đầy bụi đường. Nhiều vết đen kẻ ngang, dọc, in dấu trên mấy cái đùi thon thả, với những bàn chân có sọc. Dẫu mệt mỏi, nó vẫn gan góc và kiêu hãnh, ngẩng cao đầu. Bộ yên của nó, cũng tồi tàn như cổ xe, chấp nối bằng mấy sợi dây to, nhỏ, đủ màu sắc, nhặt được tình cờ. Để che nắng và chắn ruồi cho lừa, trên đường đi, người ta chặt những cành đơm hoa, những cây lau sậy, phủ lên lưng nó, che luôn cả bộ yên.

Một cô bé khoảng mười một, mười hai tuổi, ngồi bên lề đường, trông chừng nó.

Em gái ấy là một mẫu người kì lạ! Có nét thiếu hài hòa nhưng không có gì là thô kệch trong mẫu người lai giống này. Mái tóc nhạt và màu da hổ phách

thật khá bất ngờ. Ngược lại, khuôn mặt em có vẻ tươi tắn, dịu dàng nổi bật vì đôi mắt dài, đen, láu lỉnh và nghiêm trang. Cái miệng của em cũng vậy, trông thật dễ thương, chừng mực.

Trong lúc nghỉ ngơi, thân thể em được thoải mái, phơi bày những đường nét vừa nhẹ nhàng vừa cứng cáp cũng như ở trên khuôn mặt. Đôi vai mềm mại đổ xuôi trong chiếc áo vét độn vai cũ kĩ, trước kia có lẽ là màu đen, bây giờ không biết là màu gì nữa. Một chiếc váy rộng tồi tàn, có nhiều miếng vá, che cặp đùi chắc, khỏe. Bộ cánh nghèo khổ ấy cũng không làm giảm bớt chút nào cái vẻ tự tin của cô bé.

Trông giữ con lừa cũng chẳng khó khăn gì. Nhưng vì con vật đang đứng sau một chiếc xe lớn chở cỏ khô, nên thỉnh thoảng nó gặm chơi một miếng cỏ to, một cách dè dặt và kín đáo. Là một con vật rất thông minh, nó hiểu mình đang phạm lỗi.

– Thôi chứ, Palikare!

Tức thì con vật cúi đầu, như một người có lỗi, đang ăn năn. Nhưng khi nó vừa nheo mắt, vẩy tai, ăn mớ cỏ khô xong thì nó lại vội vàng gặm một miếng nữa, vì nó đói quá!

Cô bé vừa la rầy nó, hình như lần thứ tư, thứ năm gì đó, thì trong xe có tiếng gọi:

– Perrine!

Cô bé vội vàng đứng lên, vén tấm màn, bước vào trong xe. Ở đây, một người phụ nữ đang nằm trên tấm nệm mỏng như dính chặt với tấm ván.

– Mẹ gọi con ạ?

– Con Palikare đang làm gì vậy?

– Nó đang ăn cỏ khô trong chiếc xe đứng trước xe của chúng ta.

– Phải ngăn nó!

– Nó đói quá!

– Đói cũng không được phép lấy của người khác! Con sẽ trả lời thế nào với bác chủ xe, nếu bác nổi giận?

– Con sẽ đi kèm bên cạnh nó!

– Lát nữa, chúng ta có vào được Paris không con?

– Phải đợi sở Thuế kiểm tra, mẹ ạ!

– Có phải đợi lâu lắm không con?

– Mẹ ơi, mẹ thấy mệt hơn trước ư?

– Con đừng lo, mẹ không có việc gì đâu!

Bà mẹ thấy khó thở vì ảm ứ! Bà hổn hển, rút lên chú không phát âm nổi!

Đó là những lời của một bà mẹ muốn làm yên lòng cô con gái bé bỏng. Sự thật là bà đang ở trong tình trạng đáng thương: thở khó khăn, kiệt sức, không còn chút sinh lực nào cả!

Chưa quá hai sáu, hai bảy tuổi mà bà đã suy nhược quá mức! Tuy thế, bà vẫn còn giữ lại những đường nét của một vẻ đẹp đoan trang với khuôn mặt trái xoan, đôi mắt dịu dàng thắm thiết. Đôi mắt ấy giống hệt đôi mắt cô con gái, nhưng sáng hơn vì đang sốt.

– Con kiểm cái gì cho mẹ dùng mẹ nhé! – Perrine hỏi.

– Cái gì?

– Con mua cho mẹ quả chanh. Ở đây có cửa hàng. Con sẽ trở về ngay!

– Thôi con ạ! Hãy để dành tiền vì chúng ta còn quá ít. Con hãy trở lại với Palikare, đừng để nó rút trộm cỏ khô nữa.

Perrine trở lại, đứng phía đầu con lừa. Vì xe cộ đang di chuyển nên em giữ con lừa đứng xa chiếc xe chở cỏ khô để nó không rút được cỏ.

Lúc đầu, con lừa không chịu. Nó muốn vươn tới phía trước. Nhưng Perrine dỗ nó, vuốt ve, hôn lên mũi nó. Thế là nó thỏa mãn, cup đôi tai dài xuống và đứng yên.



Không phải trông lừa, Perrine có thể nhìn quang cảnh chung quanh cho khuây khỏa. Cô bé nhìn thấy có những con tàu nhỏ và những chiếc tàu kéo qua lại trên sông. Máy chiếc cần cầu, vươn cần sắt như lấy bàn tay bốc, dỡ hàng trên các xà lan, đổ đá, cát hay than lên xe goòng, xếp những chiếc thùng dọc lề đường. Sự chuyển động của mấy con tàu, trên những chiếc cần sắt dọc Paris, mà những vòm cầu ngăn cách, không cho ta nhìn thấy thành phố mà chỉ phỏng đoán qua một màn sương mù đậm đen. Cảnh Perrine, ngay dưới

mắt em, nhân viên sở Thuế đang làm việc. Họ thọc những chiếc xăm dài vào các cổ xe chở rơm. Họ leo lên mấy thùng phuy chất trên xe bò. Họ lấy khoan đâm thủng và hứng tia rượu vọt ra trong một cái tách bằng bạc, nếm vài giọt rượu rồi họ nhổ ngay.

Tất cả những cái ấy đều mới, lạ! Perrine chăm chú theo dõi, nên thời gian trôi qua mà em không hay biết gì.

Có một thằng bé trạc mười hai tuổi đến gần. Nó có vẻ là một chú hề của một đoàn xiếc lưu động, đi các chợ phiên để biểu diễn, có những cỗ xe đang xếp ở phía sau. Chú hề nhỏ đi quanh Perrine đã mười phút rồi mà em không để ý, nên nó phải lên tiếng:

– Ôi! Con lừa đẹp quá!

Perrine không nói gì.

– Con lừa này có phải ở xứ chúng ta không? Nếu thế thì lạ thật?

Perrine nhìn cậu bé và thấy nó cũng dễ mến, liền trả lời:

– Nó từ Hy Lạp đến.

– Từ Hy Lạp ư? – Thằng bé kêu lên kinh ngạc.

– Chính thế, tên nó là Palikare.

– À, ra thế!

Mặc dù thằng bé mỉm cười, có vẻ như thông thạo lắm nhưng chắc chắn là nó không hiểu tại sao một con lừa từ Hy Lạp đến lại mang cái tên Palikare. Nó lại hỏi:

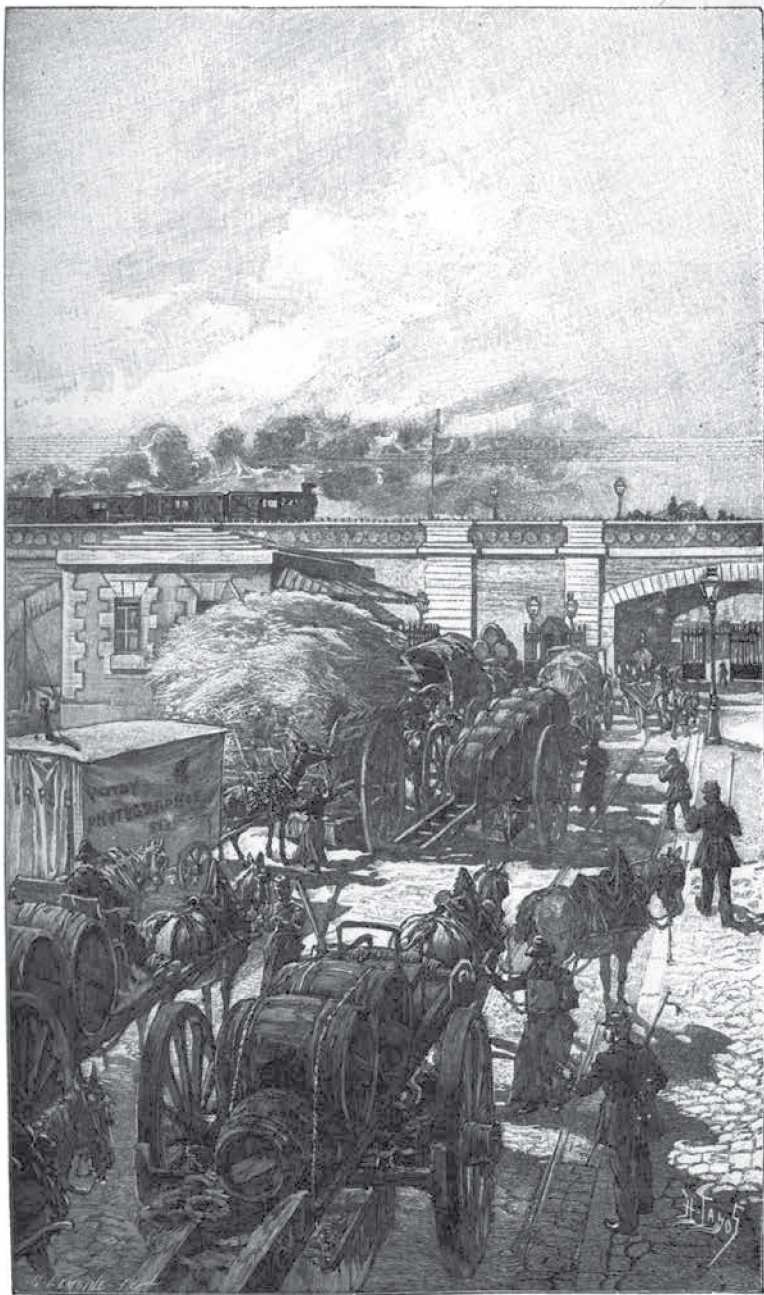
– Hy Lạp chắc xa lắm hả?

– Rất xa.

– Có phải xa hơn Trung Quốc không?

– Không phải, nhưng cũng rất xa!

– Thế thì đàng ấy cũng từ Hy Lạp đến ư?



Perrine có thể nhìn quang cảnh chung quanh cho khuây khỏa.

- Còn xa hơn nữa!
- Thế thì từ Trung Quốc à?
- Không phải vậy nhưng còn con Palikare thì đi từ Hy Lạp đến.
- Đàng ấy có đến dự lễ Thương binh không?
- Không.
- Thế thì đi đâu?
- Đến Paris.
- Đến Paris thì đàng ấy để cỗ xe ở đâu?
- Người ta nói ở Auxerre có những chỗ trống trên đại lộ các thành lũy.
- Ối trời ơi! Đại lộ các thành lũy!
- Ở đấy không có chỗ để xe sao?
- Nhưng không phải có chỗ để cho đàng ấy! Chỗ thành lũy thì đều lắm! Trong xe đàng ấy có đàn ông không? Những người lực lưỡng không sợ chơi dao kia? Tôi muốn nói những kẻ biết đâm người và chịu cho người ta đâm trả ấy!
- Chúng tôi chỉ có hai mẹ con thôi. Mẹ tôi lại đang bị bệnh.
- Đàng ấy quý con lừa lắm nhỉ?
- Đúng thế!
- Thế thì sáng mai, người ta sẽ dắt nó đi mất! Đó mới là bắt đầu thôi! Đàng ấy còn sẽ thấy những cái khác nữa, chẳng tốt đẹp gì đâu! Hai Béo¹ báo cho đàng ấy biết vậy đấy!

1. Nguyên văn: *Gras double* nghĩa là món dạ dày bò. *Gras* nghĩa là béo, *double* là: hai. Chúng tôi tạm dịch là Hai Béo cho gần gũi với tiếng Việt.

– Có thật thế không?

– Trời ơi, sao lại không thật? Đẳng ấy chưa đến Paris bao giờ hử?

– Chưa đến bao giờ!

– Người ta có thể thấy ngay mà! Tụi gốc nào đã nói với đẳng ấy là có thể đỗ xe nghỉ ở Auxerre? Tại sao lại không đến chỗ lão Hạt Muối?

– Tôi không quen ông ta.

– Lão làm chủ khu vực ở Guillot ấy mà! Ở đấy, ban đêm người ta đóng kín hàng rào, đẳng ấy không còn phải lo ngại gì cả. Người ta biết Hạt Muối nhanh chóng nổ một phát súng đón những vị khách không mời nào dám lén mò vào trong khu vực của lão, trong đêm tối.

– Giá có đắt lắm không?

– Về mùa đông thì đắt đấy! Lúc ấy, mọi người đều muốn trở về Paris nhưng lúc này thì lão chỉ lấy bốn mươi xu một tuần. Con lừa của đẳng ấy sẽ tìm được thức ăn dọc bờ tường, nhất là cỏ gai.

– Hình như nó khoái thứ đó lắm!

– Thế thì nó trúng tủ rồi! Với lại Hạt Muối không phải là hạng người xấu.

– Hạt Muối là tên lão à?

– Người ta gọi thế bởi vì lúc nào lão cũng khát nước. Trước kia, lão làm nghề bán giẻ rách và kiếm được khá nhiều tiền. Nhưng rồi lão ta phải bỏ nghề vì bị chệt gãy tay. Còn lại một cánh tay, người ta không thể leo lên các xe thùng để bới rác được. Thế là lão liền dồn tiền thuê một đám đất, mùa đông cho xe đậu, mùa hè ai cần thì đến thuê. Lão chẳng có khoản kinh doanh nào khác. Lão còn bán chó con đang bú.

– Guillot có xa đây lắm không?

– Không. Ở Charonne thôi! Nhưng tớ đánh cuộc rằng ấy chưa biết Charonne.

– Tôi chưa hề đến Paris mà!

Chú bé giơ cánh tay ra trước mặt, chỉ về phía bắc:

– Ra khỏi đây, hãy rẽ ngay phía tay phải và men theo đại lộ các thành lũy trong vòng nửa giờ. Khi nào vượt hết đại lộ Vincennes, thì rẽ phía tay trái rồi hỏi mọi người. Ai cũng biết bãi Guillot cả!

– Cảm ơn cậu, tôi sẽ nói với mẹ tôi. Này, cậu có thể trông hộ con Palikare trong vài phút không? Được thế, tôi sẽ thưa chuyện với mẹ tôi ngay bây giờ!

– Tớ vui lòng giúp chẳng đấy! Và tớ sẽ bảo nó dạy tiếng Hy Lạp cho tớ.

– Nhờ cậu trông chừng để nó đừng gặm cỏ của người ta đấy!

Perrine vào trong xe, nhắc lại những lời chú hề nhỏ vừa nói cho mẹ biết. Bà mẹ giục con:



– Nếu thế thì đừng chân chừ nữa, phải đi Charonne thôi! Nhưng liệu con có tìm ra đường đi không? Con biết chúng ta sẽ vào Paris chứ?

– Hình như đường cũng dễ tìm.

Trước khi ra khỏi cỗ xe, cô bé đến bên mẹ, cúi xuống và nói:

– Mẹ ơi, có nhiều cỗ xe phủ bạt. Người ta đọc trên ấy: “Xưởng Maraucourt” và ở dưới là cái tên “Vulfran Paindavoine”. Trên mấy tấm bạt thô che những thùng rượu, xếp hàng dọc bên lề đường, người ta cũng đọc những chữ ấy.

– Chuyện ấy có gì lạ đâu!

– Cái lạ là con thấy sao cái tên ấy được nhắc lại nhiều lần đến thế.

*

* *

Khi Perrine trở lại bên con lừa thì thấy con vật đang chúi mũi vào trong chiếc xe cỏ khô. Nó làm như đang đứng trước máng cỏ vậy, Palikare bình thản ăn món ăn của nó. Perrine hét lên:

– Cậu để cho nó ăn cỏ ư?

– Hình như thế!

– Nếu bác chủ xe nổi giận thì sao?

– Làm sao nổi giận với tớ được.

Chú hề nhỏ đang đứng trong tư thế đón chờ địch thủ. Chú chống hai tay lên hông, ngả đầu về phía trước vẻ thách thức: Ấy, ấy cứ chờ xem! Đồ khốn nạn!

Nhưng Palikare không cần chú hề bảo vệ nó! Đã đến lượt nhân viên sở Thuế dùng mũi lao kiểm tra cái xe cỏ khô, và cho phép nó được ra khỏi cổng gác.

– Bây giờ đến lượt xe cô bạn đấy! Tớ đi đây! Chào cô bạn nhé! Hẹn sẽ gặp lại! Khi nào cậu muốn biết tin tức của tớ thì cứ hỏi về Hai Bé. Ai cũng có thể trả lời cho cậu được.

Nhân viên máy công gác ở Paris đã quen thấy bao điều kì quái. Ấy thế mà lúc bước lên cỗ xe chụp ảnh họ vẫn phải giật mình khi nhìn thấy người thiếu phụ đang nằm! Đưa mắt kiểm tra, họ càng ngạc nhiên hơn vì chỉ gặp sự khốn khổ ở khắp nơi.

– Bà không có gì để khai sao? – Ông ta hỏi trong lúc vẫn tiếp tục quan sát.

– Không ạ.

– Không có rượu, thực phẩm gì à?

– Không có gì cả.

Cái tiếng “không” được nhắc lại hai lần quả là vô cùng chính xác. Ngoài tám nệm, hai chiếc ghế rơm, một bàn nhỏ, một cái lò bằng đất, một máy ảnh và vài dụng cụ làm ảnh, không còn có gì nữa, trong chiếc xe ấy. Không có rương hòm, thùng mùng, cũng chẳng có cả quần áo nữa!

– Xe bà có thể đi vào thành phố!

Qua khỏi cổng gác, Perrine cầm dây cương cho Palikare rẽ ngay phía tay phải như Hai Bé đã dặn. Em cho xe đi theo đại lộ, men dọc chiều các thành lũy. Trong đám cỏ úa phủ bụi bặm, có những vạt mồn nhẵn. Perrine thấy nhiều người nằm sấp, giơ lưng, hay nằm ngửa phơi bụng tùy theo mức độ đã quen hay chưa quen với ánh sáng mặt trời. Trong lúc ấy, có những người vươn vai, tỉnh giấc và đang chực chờ ngủ lại.

Những gì Perrine nhìn thấy trên gương mặt với đầu tóc rối bù như tổ quạ và bộ quần áo rách rưới của họ giúp cho em hiểu. Thật thế, ở đây việc trật tự an ninh không được bảo đảm với đám dân cư các thành lũy này. Có thể việc đâm chém nhau dễ xảy ra lắm!

Em không dừng ở việc quan sát. Bây giờ chuyện ấy không còn thú vị với Perrine! Họ nào có dính dáng gì với em! Em đang nhìn về phía bắc, nghĩa là về phía Paris.

Thế ư? Những ngôi nhà xấu xí, những nhà xe, mấy cái sân bắn thủ, các bãi cỏ có cả đồng những vật ô uế... là Paris đó sao? Cái thành phố Paris mà Perrine thường được nghe cha nhắc đến. Đã từ lâu, em mơ ước Paris, với trí tưởng tượng của trẻ thơ. Paris lại còn thần tiên hơn, khi trên đường đi, những chữ số trên



trụ kilômét giảm dần! Và cũng là Paris đó sao với cái đám người ở dọc bên kia đại lộ, đàn ông lẫn đàn bà, đang nằm ngang ngửa như những con thú, lẫn trong cỏ, mặt mày vô cùng dễ sợ.

Perrine nhận ra dòng nước Vincennes nhờ chiều rộng của nó. Em vượt qua, rẽ tay trái và hỏi thăm bãi Guillot. Dù mọi người đều biết nơi đây nhưng không phải ai cũng đi theo cùng một con đường. Thế là em đánh xe đi loanh quanh trong những con đường mà người ta chỉ. Nhưng cuối cùng, em cũng đã dừng lại trước một hàng rào làm bằng những tấm ván gỗ thông, hay gỗ chưa đẽo vỏ, đã sơn hay bôi dầu hắc. Qua cửa chắn, mở toang ra hai cánh, Perrine nhìn thấy một chiếc xe chở khách cũ kĩ, không có bánh xe, nằm trên mặt đất. Tuy những chiếc lều chung quanh đó chẳng đẹp đẽ gì cũng cho em hiểu ngầm: đây là bãi Guillot. Perrine không cần phải xác minh. Một bầy chó con, khoảng một tá, béo núc ních, đang lăn tròn trên cỏ, đã cho em biết là mình không nhầm.

Để Palikare ở ngoài đường, Perrine đi vào. Ngay tức khắc, bầy chó con nhảy lên chân em, gặm nhè nhẹ vào da và sữa lí nhí.

– Cái gì thế hả? – Có tiếng hỏi.

Nhìn về phía nơi có tiếng nói, Perrine thấy phía tay trái có một dãy dài, có thể đó là một ngôi nhà với những mái tường bằng ca rô thạch cao, bằng những tấm sa thạch, bằng ván gỗ, và bằng cả những hộp thiếc nữa! Mái nhà được lợp bìa cứng và vải dầu. Những cánh cửa được che bằng giấy thay kính. Tất cả đều được xây dựng và sắp xếp một cách vụng về, đơn giản.

Người ta thoát nhìn đã nhận ra ngay Robinson¹ là kiến trúc sư và những chú Thú Sáu² là công nhân xây dựng. Dưới một cái chòi, một người đàn ông rậm râu, đang phân loại giẻ rách và bỏ vào mấy cái thùng để chung quanh ông ta.

– Đừng giẫm chết chó của ta! – Ông ta hét. – Hãy đến đây cô bé!

Perrine làm theo lời chỉ bảo.

– Thưa ông, có phải ông là chủ bãi Guillot không?

– Người ta bảo thế đấy!

Perrine nói ngắn gọn em cần gì. Trong lúc đó, để khỏi lãng phí thời gian, ông ta vừa tự rót một cốc rượu vang đỏ, từ trong chai để gần đó, và nốc cạn một hơi.

– Ừ, có thể được! Phải trả tiền trước – ông ta nói, trong lúc nhìn cô bé.

– Thưa ông, bao nhiêu?

– Mỗi tuần, chiếc xe bốn mươi hai xu, con lừa hai mốt xu.

– Sao đắt vậy, thưa ông?

– Đó là giá của tôi.

– Giá mùa hè chứ?

– Ừ! Giá mùa hè.

– Thưa ông, con lừa sẽ được ăn cỏ gai chứ ạ?

– Cả cỏ nữa, nếu nó có bộ răng cứng.

– Thưa ông, chúng cháu không thể trả trọn tuần vì chỉ ở đây vài hôm. Chúng cháu ghé Paris để đi Amiens cho nên chúng cháu muốn nghỉ ngơi.

1, 2. Những nhân vật trong truyện *Robinson Crusoe*.



– Như thế cũng được! Mỗi ngày phải trả sáu xu cho cỗ xe, ba xu cho lửa.

Perrine lần trong túi váy, lấy ra từng xu và đếm đủ chín xu.

– Thưa ông, đây là tiền ngày đầu.

– Cô nói với bố mẹ cô vào đi! Bao nhiêu người? Nếu là một đoàn thì mỗi người phải trả thêm hai xu.

– Chỉ hai mẹ con cháu thôi.

– Được rồi! Tại sao mẹ cô lại không đến gặp tôi?

– Thưa ông, mẹ cháu bị ốm đang nằm trong xe.

– Hừ, ối! Đây không phải là một bệnh viện đâu nhé!

Perrine sợ người ta không chịu nhận người ốm liền nói:

– Mẹ cháu chỉ một thôi. Ông hiểu cho, chúng cháu đi đường từ nơi quá xa!

– Tôi chẳng bao giờ hỏi người ta từ đâu đến. – Rồi ông đưa cánh tay chỉ một góc của đám đất. – Cô hãy đem xe để vào chỗ đó, rồi cột con lừa lại. Nếu nó giẫm bẹp một con chó của tôi, cô sẽ phải trả một trăm xu.

Perrine sắp đi, ông ta còn gọi lại:

– Này, cô bé, uống một cốc vang nhé!

– Xin cảm ơn ông, cháu không biết uống rượu ạ!

– Thế thì để lão uống thay cô!

Lão đổ vào hòng cốc rượu mình vừa rót, rồi lại tiếp tục cái công việc “phân loại” giẻ rách. Perrine đưa chiếc xe vào chỗ quy định. Tuy em cố tránh hết sức, xe vẫn bị xóc. Em vội leo lên xe và nói.

– Mẹ ơi, cuối cùng chúng ta cũng đã đến!

– Khỏi phải lặn ì ầm, khỏi phải xóc nữa! Biết bao kilômét chúng ta đã đi qua! Trời ơi! Quả đất lớn thật!

– Mẹ ơi, bây giờ chúng ta được nghỉ ngơi. Con chuẩn bị nấu cơm nhé! Mẹ muốn ăn gì?

– Khoan đã! Con hãy tháo ách cho con Palikare đi. Tội nghiệp con lừa! Chắc là nó mệt lắm! Con hãy cho nó ăn uống và săn sóc nó.

– Mẹ ơi, ở đây có nhiều cỏ gai! Lại có một cái giếng nữa. Con ra giếng lấy nước rồi sẽ trở về ngay!

Thật thế, Perrine không dám la cà. Em trở về, tìm trong cỗ xe, soạn ra cái lò, mấy hòn than, một chiếc xoong cũ. Em lấy đóm nhen lửa, quỳ xuống thổi cật lực.

Lửa đã bén, em leo lên xe và hỏi:

– Mẹ ơi, có phải mẹ muốn ăn cơm không?

– Mẹ chẳng thấy đói!

– Mẹ có thèm ăn không? Con sẽ đi lòng để mua thứ gì mẹ thích, mẹ nhé!

– Mẹ muốn ăn cơm!

Perrine bỏ một nắm gạo vào xoong đã có ít nước. Khi cơm sôi, em lấy đôi đũa trắng làm bằng cành cây đã bóc vỏ, đảo cơm. Em chỉ rời bếp lửa để đi thăm Palikare, nói với nó vài lời âu yếm. Thật ra, chuyện ấy bây giờ không cần thiết! Palikare đang ăn cỏ gai. Nó dựng đứng đôi tai, tỏ vẻ hài lòng.

Cơm vừa chín tới, nghĩa là hạt gạo vừa nở, chứ không nát như cháo. Như các chị nhà bếp thành phố Paris thường đón khách, Perrine đem cơm vào trong một cái bát hình tháp có ngọn, rồi đặt bát cơm vào trong cỗ xe.

Em đã lấy một bình nước để bên giường bà mẹ, hai cốc, hai đĩa, hai nĩa. Em đặt bát cơm bên cạnh nôi, ngồi trên sàn, gập hai chân lại, kéo váy phủ lên. Perrine nói như một em bé gái đang chơi búp bê:

– Bây giờ mẹ con ta ăn bữa cơm xoàng! Con sẽ phục vụ mẹ, mẹ nhé?

Tuy Perrine đã lấy giọng vui vẻ, nhưng em cũng không khỏi lo ngại nhìn mẹ. Bà đang nằm trên nệm, trùm chiếc khăn len, trước kia có lẽ là một thứ hàng có giá trị nhưng bây giờ chỉ là một tấm giẻ rách cũ kĩ, xấu xí, bạc màu.

– Chắc con đói lắm? – Bà mẹ hỏi.

– Có lẽ thế, con đói đã lâu rồi.

– Tại sao con không ăn một mẩu bánh?

– Con đã ăn hai mẩu rồi chứ! Nhưng con vẫn còn đói lắm! Mẹ sẽ thấy, nếu nhìn người ta ăn mà thèm ăn, thì cái đĩa này bé quá đấy!

Bà mẹ lấy nĩa xúc cơm, đưa lên miệng. Bà lật qua, lật lại cái nĩa rất lâu, mà không nuốt nổi được miếng cơm!

– Mẹ thấy khó nuốt quá!

Thấy con gái nhìn mình, bà nói:

– Hình như mẹ không ổn!

– Mẹ phải cố gắng đi chứ! Miếng thứ hai sẽ trôi nhanh và miếng thứ ba còn nhanh hơn nữa!

Nhưng bà mẹ không cố gắng được đến thế! Sau miếng thứ hai, bà để nĩa trên đĩa cơm.

– Mẹ cảm thấy nuốt không trôi! Tốt hơn là đừng cố gắng.

– Ôi! Mẹ ơi!

– Con đừng lo! Con thân yêu của mẹ, không hề gì đâu con ạ! Người ta không cần ăn mà vẫn sống khi người ta không phải làm việc. Được nghỉ ngơi, rồi mẹ sẽ thềm ăn cho mà xem!

Bà mẹ tháo chiếc khăn vuông và nằm dài trên nệm thở hổn hển. Tuy rất mệt, bà cũng không quên nghĩ đến con gái. Khi thấy mắt Perrine nhắm lệ bà cố gắng làm cho con vui.

– Cơm con nấu ngon lắm! Ăn đi con! Con phải làm việc thì cần ăn để có sức chứ! Con phải khỏe mạnh để còn chăm sóc mẹ. Ăn đi, con thân yêu! Hãy ăn đi!

– Mẹ ơi, con ăn đây! Mẹ thấy chứ, con đang ăn!

Thật ra Perrine phải cố gắng để nuốt, nhưng dần dần nhờ những lời dịu dàng của bà mẹ, cuống họng của em hình như mở to ra và bắt đầu ăn thật sự. Bát cơm hết nhanh, trong lúc bà mẹ nhìn cô con gái với nụ cười thấm thiết và có phần kém vui.

– Con thấy đó, cần phải cố gắng chứ!

– Mẹ ơi, mẹ cho phép con nói.

– Con cứ nói đi!

– Những điều mẹ nói với con cũng là những lời mà con muốn thưa với mẹ.

– Mẹ ư? Mẹ đang ốm mà!

– Bởi thế, nếu mẹ đồng ý, con sẽ đi mời một ông thầy thuốc. Chúng ta đang ở Paris, nơi có nhiều thầy thuốc giỏi.

– Những ông thầy thuốc giỏi không chịu mất công không! Người ta phải được trả tiền chứ?

– Chúng ta sẽ trả tiền cho ông ấy!

– Lấy đâu ra tiền?

– Với số tiền của chúng ta. Mẹ hẳn còn bảy đồng franc trong chiếc áo và một đồng florin nước Áo mà ở đây chúng ta có thể đổi được. Con còn mười bảy xu. Mẹ xem lại chiếc áo của mẹ đi!

Chiếc áo đen ấy, cũng xơ xác như chiếc váy của Perrine nhưng ít bụi bặm vì đã được đập, chải và để trên chiếc nệm, thay chần. Bà mẹ lần trong túi áo tìm thấy có đúng bảy franc và một florin nước Áo.

– Tất cả được bao nhiêu hở mẹ? – Perrine hỏi – Con không biết tiền Pháp trị giá thế nào?

– Mẹ cũng chẳng hiểu gì hơn con!

Hai mẹ con ước tính đồng florin là hai franc thì họ có tất cả chín franc, tám mươi lăm centime¹. Perrine lại nói:

– Mẹ thấy đấy! Chúng ta thừa tiền để mời thầy thuốc.

– Thầy thuốc không chữa bệnh cho mẹ bằng nước bọt! Ông ta sẽ kê đơn mua thuốc. Ta lấy tiền đâu mà trả?

1. Tiền Pháp đầu thế kỉ 19: 1 franc = 20 sou (xu) = 100 centime.

– Con có ý kiến! Mẹ biết đấy, những lúc con đi bên cạnh Palikare, không phải lúc nào con cũng để hết thời gian để nói chuyện với nó, tuy con vật rất thích điều đó. Con còn nghĩ đến mẹ, đến chúng ta, nhất là mẹ. Từ dạo mẹ ôm con nghĩ đến chuyến đi dài ngày của chúng ta, chuyến về Maraucourt. Mẹ thử nghĩ xem, chẳng lẽ chúng ta lại ra mắt thiên hạ ở quê bố con, trên cái cỗ xe đã từng làm trò cười trên đường đi? Chắc chắn là chúng ta sẽ không được đón tiếp nồng nhiệt!

– Đúng thế. Dù với những người họ hàng ít tự ái thì mẹ con ta trở về với cỗ xe ấy cũng sẽ làm nhục họ!

– Thế thì tốt hơn là đừng giữ nó. Chúng ta không cần giữ cỗ xe nữa, chúng ta có thể bán đi. Với lại, bây giờ để xe làm gì? Từ dạo mẹ ôm, chẳng có ai chịu để cho con chụp hình. Dù con tìm được khách mạnh dạn, dám tin con thì mình lại không có thuốc, vả lại, với số tiền chúng ta hiện có, chúng ta không thể xài ba franc để mua giấy ảnh, ba franc để mua thuốc rửa ảnh, hai franc để mua một tá kính! Phải bán thôi!

– Bán bao nhiêu?

– Dầu sao chúng ta cũng có thể bán được ít nhiều. Máy ảnh thì ống kính còn tốt, rồi còn cái nệm nữa...

– Bán hết ư?

– Chuyện ấy làm mẹ đau lòng sao?

– Đã hơn một năm nay, chúng ta sống trong cỗ xe này! Bố con đã chết ở đây! Bởi thế, dầu chiếc xe có tồi tàn quá mức đi nữa, ý nghĩ phải rời nó, cũng làm mẹ xót xa! Chúng ta chỉ còn giữ lại của bố con chừng này thôi. Không có một vật gì trong đám đồ đạc tồi tàn này lại không mang những kỉ niệm của người đã khuất!